

Bản án số: 39/2020/HSST

Ngày: 29/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Khuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lại Thị Thúy Hằng
2. Bà Thái Thị Thủy Tiên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Tấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Quang V**, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1964 (còn sống) và bà Trang Thị H, sinh năm 1966 (còn sống); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2020 đến ngày 23/4/2020 bị tạm giam cho đến nay.

**2. Trần Triệu Th**, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn G, sinh năm 1953 (còn sống) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961 (còn sống); gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia

đình; Vợ tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và có 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2020 đến ngày 23/4/2020 bị tạm giam cho đến nay.

**3. Trần Văn L**, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: L

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tr, sinh năm 1950 (còn sống) và bà Nguyễn Lan A, sinh năm 1968 (còn sống); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2020 đến ngày 23/4/2020 bị tạm giam cho đến nay.

**4. Hồ Viết D**, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: T

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Kh, sinh năm 1956 (còn sống) và bà Trịnh Thị V, sinh năm 1960 (còn sống); Vợ tên: Lương Thị H, sinh năm 1989 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/ 2020 đến ngày 23/4/2020 bị tạm giam cho đến nay.

**5. Nguyễn Văn Ch**, sinh ngày 12/5/2002 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã X, huyện C tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 (còn sống) và bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1968 (còn sống); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/4/2020 cho đến nay.

*(các bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

**\* Người chứng kiến:**

Ông Lê Văn H – sinh năm 1953 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 16/4/2020, Nguyễn Quang V đến nhà Trần Triệu Thở ấp L, xã X, huyện C để chơi. Tại đây, V và Th rủ nhau mua ma túy đá về để sử dụng chung. V và Th mỗi người bỏ ra số tiền 100.000 đồng để V đi mua 01

bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng của một người thanh niên tên Hiệp (không rõ nhân thân, lai lịch) ở tại khu vực ngã ba S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Sau khi mua được ma túy đá, V mang về nhà của Th để V và Th cùng nhau sử dụng chung. Sau đó, có Nguyễn Văn Ch, Hồ Viết D, Trần Văn L đến nhà Th chơi và tại đây C, D, L cùng sử dụng ma túy đá chung với V và Th. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V cùng Th, D, L và Ch tiếp tục rủ nhau góp chung tiền lại để mua ma túy đá về sử dụng chung. Mỗi người bỏ ra số tiền góp 200.000 đồng đưa cho V, để V đi ra ngã ba S, huyện X, tỉnh Đồng Nai mua ma túy đá của người thanh niên tên H thì V, Th, D, L, Ch đều đồng ý. Riêng Ch không có tiền nên V cho Ch mượn số tiền 200.000 đồng để góp tiền vào mua ma túy đá về sử dụng chung. Đến khoảng 0 giờ 15 phút ngày 17/4/2020, V mua được 01 bịch ma túy đá với giá 1.000.000 đồng của H thì V mang về nhà của Th và bỏ ở trên nệm. Trong lúc V, Th, D, L, Ch đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã X, huyện C tiến hành kiểm tra và phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 748/KLGD-PC09 ngày 21/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,3415gam, loại Methamphetamine.

*\* Vật chứng vụ án:*

+ 01 bịch nhựa màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy đá, đã được niêm phong gửi đi giám định, hiện đang thu giữ.

+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

Cáo trạng số 41/CT - HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V, Trần Triệu Th, Trần Văn L, Hồ Viết D, Nguyễn Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

\* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V, Trần Triệu Th, Trần Văn L, Hồ Viết D, Nguyễn Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V, Trần Triệu Th, Trần Văn L, Hồ Viết D, Nguyễn Văn Ch phạm tội “Tàng trữ trái trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Quang V mức án tù: 18 tháng đến 20 tháng tù giam.

+ Bị cáo Trần Triệu Th mức án tù: 18 tháng đến 20 tháng tù giam.

+ Bị cáo Trần Văn L mức án tù: 14 tháng đến 16 tháng tù giam.

+ Bị cáo Hồ Viết D mức án tù: 14 tháng đến 16 tháng tù giam.

Riêng bị cáo Ch khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch mức án tù: 12 tháng đến 14 tháng tù giam.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo V tên H hiện không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Về các biện pháp tư pháp, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 1,2525 gam mẫu vật còn lại sau giám định và bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

\* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Ch: hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Ch và các đồng phạm trong vụ án là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Chúc đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi và trình độ học vấn của bị cáo chỉ mới học đến lớp 1 nên còn hạn chế về khả năng nhận thức. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xử phạt đối với bị cáo Ch theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Các bị cáo đồng ý với kết quả giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo không tranh luận và cũng không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã X, huyện C lập ngày 17/4/2020 thu giữ 01 bịch ni lông màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Qua giám định là ma túy có khối lượng 1,3415gam loại Methamphetamine. Methamphetamine là tên gọi khoa học của các loại chất được gọi chung là ma túy quy định tại Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018, việc các bị cáo có hành vi cất giữ ma túy để sử dụng đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, như vậy đã có đủ cơ

sở kết luận các bị cáo V, Th, L, D, Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Các bị cáo V, Th, L, D khi thực hiện hành vi phạm tội là những công dân đã trưởng thành. Riêng bị cáo Ch khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng tất cả các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, các bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm sử dụng thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Tất cả các bị cáo mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy. Trong đó bị cáo Th là người liên hệ và bị cáo V là người trực tiếp đi giao dịch, nhận ma túy đem về để các bị cáo gồm V, Th, L, D, Ch cùng sử dụng ma túy chung. Do đó vai trò của bị cáo Th và V trong vụ án này là ngang nhau và cao hơn vai trò của các bị cáo còn lại nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau và cao hơn các bị cáo L, D, Ch. Các bị cáo L, D, Ch tham gia trong vụ án này với vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo Th, V nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo Th và V. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Ch chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự. Bị cáo Ch khi thực hành vi phạm tội là người chưa thành niên nên việc hiểu biết pháp luật còn bị hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với người thanh niên tên H đã bán ma túy cho bị cáo V hiện không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện C tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

- 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,2525 gam được gói niêm phong có dấu tròn, màu đỏ số 748/KLGD – PC 09 ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

[9] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Chúc là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 38; Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang V, Trần Triệu Th, Trần Văn L, Hồ Viết D, Nguyễn Văn Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng các Điều 38; Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Quang V: 18 (*mười tám*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2020.

+ Bị cáo Trần Triệu Th: 18 (*mười tám*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2020.

+ Bị cáo Trần Văn L: 14 (*mười bốn*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2020.

+ Bị cáo Hồ Viết D: 14 (*mười bốn*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2020.

- Áp dụng các Điều 38; Điều 58, Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn Ch: 10 (*mười*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam để chấp hành hình phạt khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

\* Về các biện pháp tư pháp:

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,2525 gam được gói niêm phong có dấu tròn, màu đỏ số 748/KLGD – PC 09 ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (*Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2020*)

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Quang V, Trần Triệu Th, Trần Văn L, Hồ Viết D, Nguyễn Văn Ch mỗi bộ cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai ;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C (2).
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Lê Thị Khuyên**